

Sơn La, ngày 17 tháng 5 năm 2005

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG
NƯỚC MẶT ĐỂ PHÁT ĐIỆN**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước (1998) và Nghị định số 149/2004/NĐCP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 40/2004/QĐ-UB ngày 23/3/2004 của UBND tỉnh Sơn La v/v: ban hành quy chế làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 184/2004/QĐ-UB ngày 20/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La v/v: ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy khai thác, sử dụng nước mặt số 05/CTST ngày 14/4/2005 và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần thủy điện Suối Tân;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoáng sản, Nước và Khí tượng thủy văn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Suối Tân địa chỉ tại P4, nhà 12, tập thể Đại học Thủy lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; được khai thác, sử dụng nước mặt từ suối Tân, tại xã Chiềng Khoa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

- Mục đích sử dụng: phát điện;
- Tổng lượng nước khai thác trong năm: $15,768 \times 10^6$ m³/năm;
- Toạ độ công trình (hệ toạ độ VN2000 (m)):
 - + Điểm trung tâm đập thủy điện: X=2305544.370, Y=585369.610
 - + Điểm xả nước nhà máy thủy điện: X=2306185.500, Y=586097.140
- Lưu lượng khai thác từng tháng:

Tháng	Tổng lượng nước khai thác lớn nhất trong tháng (m ³)	Lượng nước khai thác lớn nhất trong tháng (m ³ /ngày đêm)	Lượng nước khai thác nhỏ nhất trong tháng (m ³ /ngày đêm)	Lưu lượng lớn nhất (m ³ /s)	Lưu lượng nhỏ nhất (m ³ /s)
1	2.437.344	78.624	43.200	0,91	0,5
2	1.778.976	61.344	43.200	0,71	0,5
3	1.714.176	55.296	43.200	0,64	0,5
4	2.695.680	89.856	43.200	1,04	0,5
5	4.580.064	147.744	43.200	1,71	0,5
6	5.184.000	172.800	43.200	2,0	0,5

7	5.356.800	172.800	43.200	2,0	0,5
8	5.356.800	172.800	43.200	2,0	0,5
9	5.184.000	172.800	43.200	2,0	0,5
10	5.356.000	172.800	43.200	2,0	0,5
11	3.032.640	101.088	43.200	1,17	0,5
12	2.169.504	69.984	43.200	0,81	0,5

- Loại công trình khai thác: (Công trình cấp IV).
 - + Đập bê tông M150, bọc BTCT M200;
 - + Kênh dẫn;
 - + Bể áp lực, đường ống áp lực;
 - + Nhà máy thủy điện.
- Các thông số cơ bản của công trình khai thác, sử dụng:
 - + Công suất lắp máy: $N_{lm} = 2MW$;
 - + Công suất bảo đảm: $N_{bd} = 0,41MW$.

Điều 2. Công ty cổ phần thủy điện Suối Tân có trách nhiệm:

1. Chấp hành đúng các quy định của Luật Tài nguyên nước, quy trình vận hành khai thác, sử dụng nước đã được cơ quan chức năng thẩm định chấp thuận và các quy định khác của pháp luật;
2. Lắp đặt thiết bị đo mực nước trên sông tại vị trí khai thác, lưu lượng khai thác và theo dõi chặt chẽ sự biến đổi lưu lượng nước, mực nước, chất lượng nước khai thác;
3. Sử dụng hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước khai thác và bảo vệ môi trường xung quanh khu vực khai thác;
4. Có trách nhiệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý các sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, số lượng nguồn nước;
5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ về tình hình khai thác, sử dụng nước và tình trạng các công trình khai thác, sử dụng nước đối với Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép là hai mươi (20) năm kể từ tháng 7/2006 đến tháng 7/2026. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu công trình còn tiếp tục khai thác thì Công ty cổ phần thủy điện Suối Tân phải gửi đơn và hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La để cấp gia hạn giấy phép. Trường hợp ngừng khai thác thì phải làm thủ tục theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (b/c);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước (b/c);
- Các ngành: Cục Thuế, Sở CN, Chi cục thủy lợi;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Công ty cổ phần thủy điện Suối Tân;
- Lưu: P.TNKS,N&KTTV+VP.

GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Lò Hùng Thuận